

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 9 – 2025

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thoan và bà Nguyễn Thị Hoè

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại hội trường xét xử Dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 199/2025/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 25/8/1989, số định danh cá nhân: 044089012164; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn K, xã B, tỉnh Quảng Trị (xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ); hiện cư trú tại: Số 2 đường Jingke6, ngõ V, quận N, thành phố Đ, Đài Loan. Anh N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/9/1984, số định danh cá nhân: 036184018025; địa chỉ nơi cư trú: Thôn K, xã B, tỉnh Quảng Trị (xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ). Chị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố V, tỉnh B (nay là phường V,

thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 23 tháng 01 năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một khoảng thời gian ngắn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên chúng tôi thường xuyên cãi vã, gây ảnh hưởng đến cuộc sống đôi bên, đến gia đình và các mối quan hệ khác. Đến đầu năm 2020, anh N đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, hai vợ chồng sống xa nhau, ít liên lạc, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế. Vợ chồng anh N, chị T đã sống ly thân nhiều năm nay, cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng, hai bên không còn tình cảm, yêu thương, tôn trọng nhau nữa, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Dù đã cố gắng hàn gắn quan hệ tình cảm nhưng bản thân anh N nhận thấy sự bất đồng quan điểm trong cuộc sống ngày càng gay gắt, cuộc sống vợ chồng ngày càng bất hòa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh Nguyễn Văn N yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) giải quyết cho anh N được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung tên là Nguyễn Giáng T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2016, do anh N đang ở nước ngoài nên hiện tại con chung đang sinh sống cùng ông bà nội. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã thực hiện việc xác minh thông tin qua Công an xã H, huyện B và Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Quảng Bình (nay là Công an tỉnh Quảng Trị); xác minh thông tin qua bà Hoàng Thị T (mẹ chồng chị T) và tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn chị Nguyễn Thị T.

Tại biên bản xác minh ngày 03/6/2025 đối với bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1969 là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn N có nội dung:

Bà T xác nhận hiện tại anh N đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Vợ chồng anh N, chị T có 01 con chung cháu tên là Nguyễn Giáng T, sinh ngày 25/11/2016. Cháu hiện nay đã học tiểu học mọi chi phí do anh N gửi về; để không ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của cháu bà T đề nghị Tòa án giao con cho anh N nuôi dưỡng bà sẽ thay mặt anh N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tiên trong thời gian anh N đang ở nước ngoài và sẽ giao lại cháu T cho anh N khi anh N về nước.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Giáng T đề ngày 03/6/2025 trình bày: Cháu T được biết bố Nguyễn Văn N và mẹ Nguyễn Thị T đang ly hôn, nếu

bố mẹ ly hôn thì cháu mong muốn được ở với bố và bà nội là bà Hoàng Thị T vì từ trước đến nay mẹ không quan tâm đến cháu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc giải quyết vụ án:

* Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

* Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 228, 469, 474, điểm b khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn xử cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- *Về quan hệ con chung*: Giao cháu Nguyễn Giáng T, sinh ngày: 25/11/2016 cho anh Nguyễn Văn N nuôi dưỡng. Chị T không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không nợ chung nên không xem xét.

- *Án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự buộc anh Nguyễn Văn N chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn N hiện đang làm ăn, sinh sống tại Đài Loan có đơn yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị T có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc ngày 17/3/2025 và hiện cư trú tại: Số 2 đường Jingke6, ngõ V, quận N, thành phố Đ, Đài Loan. Qua xác minh tại thân nhân nguyên đơn bà Hoàng Thị T (là mẹ đẻ của anh N) thì tại thời điểm thụ lý đơn khởi kiện, anh Nguyễn Văn N đang ở nước ngoài. Do đó, căn cứ Điều 37, 39 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Toà án đã tiến hành các phương thức gửi, tổng đạt văn bản tố tụng cho nguyên đơn thông qua người đại diện theo ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng của nguyên đơn anh Đào Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã nhận được bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Văn N có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc.

[1.3] Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị T, theo Công văn số: 1460/CV-PA08 ngày 30/5/2025 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Quảng Bình (nay là Công an tỉnh Quảng Trị) thì không có thông tin xuất nhập cảnh của chị Nguyễn Thị T. Tòa án tiến hành xác minh tại Công an xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị) xác định: hiện nay chị Nguyễn Thị T không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chưa làm thủ tục chuyển hộ khẩu thường trú, không có thông tin về người thân của chị T trên địa bàn xã H, huyện B và hiện nay chị T đi đâu, làm gì thì phía chính quyền địa phương không biết.

Ngày 03/6/2025, Tòa án tiến hành xác minh tại bà Hoàng Thị T (mẹ đẻ anh Nguyễn Văn N) xác định: Chị T tại thời điểm toà án thụ lý vụ án chị vẫn ở trong nhà với bà, nhưng hiện nay đang làm ăn, sinh sống tại Bình Dương, không có địa chỉ liên lạc cụ thể, chị có điện thoại về cho bà và theo tài liệu anh N gửi thì anh đã có gửi tin nhắn tại Facebook “Tuoi Nguyen”, chụp bản ảnh gửi cho chị T về việc anh đang nộp đơn ly hôn tại Toà án để chị được biết và chị có nhắn lại cho anh N. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 238 và các điểm b, c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T..

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh N được ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Xét thấy, anh N và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố V, tỉnh B (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh) nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đến đầu năm 2020, anh Nguyễn Văn N đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ đó hai vợ chồng sống xa nhau, ít liên lạc, thiếu tin tưởng nhau về tình cảm và kinh tế. Hai vợ chồng sống ly thân đã nhiều năm, cuộc sống hôn nhân cũng như tình cảm hai bên không thể hàn gắn, mỗi người đều có một cuộc sống riêng. Mâu thuẫn giữa anh N và chị T ngày càng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần

cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N, xử cho anh N được ly hôn với chị Nguyễn Thị T là phù hợp.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Giữa anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung tên là Nguyễn Giáng T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2016. Nguyên vọng của anh N là sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi con; tại Bản tự khai ngày 03/6/2025 cháu Nguyễn Giáng T trình bày có nguyện vọng được sống với bố và bà nội vì từ trước đến nay mẹ không quan tâm đến cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 03/6/2025 đối với bà Hoàng Thị Thuỷ, sinh năm: 1969 là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn N có nội dung:

Bà Hoàng Thị T (mẹ đẻ anh N) trình bày tại biên bản xác minh ngày 03/6/2025. Cháu Nguyễn Giáng T hiện nay đang ở cùng với bà, cháu đã học tiểu học mọi chi phí do anh N gửi về; để không ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của cháu bà T đề nghị Tòa án giao con cho anh N nuôi dưỡng bà sẽ thay mặt anh N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu T trong thời gian anh N đang ở nước ngoài và sẽ giao lại cháu Tiên cho anh N khi anh N về nước. Do hiện nay anh N đang sinh sống và làm việc ở Đài Loan nên anh đã nhờ bà chăm sóc nuôi dưỡng cháu Giáng T cho đến khi anh về nước để không làm xáo trộn môi trường sinh hoạt, học tập của cháu; hiện nay cháu Giáng T đang sống cùng bà T phát triển tốt, khỏe mạnh. Căn cứ Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh N, giao cháu Nguyễn Giáng T cho anh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T xin được ở với bố N sau khi bố mẹ ly hôn. Do anh N hiện nay chưa về Việt Nam nên tạm giao cho bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ nguyên đơn có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Giáng T, khi nào anh N về Việt Nam thì bà T có nghĩa vụ giao cháu Giáng T cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con anh N không yêu cầu chị T đóng góp, nên chấp nhận sự tự nguyện này của anh N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không phải chịu nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 469; Điều 474; Điều 475; điểm b khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Giáng T, sinh ngày 25/11/2016 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm giao cháu Nguyễn Giáng T cho bà Hoàng Thị T nuôi dưỡng và có nghĩa vụ giao lại cháu cho anh Nguyễn Văn N khi anh N về Việt Nam sinh sống. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn N về việc không yêu cầu chị Nguyễn Thị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005389 ngày 28/4/2025. Anh N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không phải chịu nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/9/2025). Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

